

PHỤ LỤC 2
ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP TỈNH
“PHÁT TRIỂN CHUỖ GIÁ TRỊ SẢN PHẨM CÀ PHÊ CHỈ DẪN ĐỊA
LÝ BUÔN MA THUỘT”

PHIẾU ĐIỀU TRA HỘ NÔNG DÂN TRỒNG CÀ PHÊ

Người điều tra:.....

Ngày điều tra:

Xã:

Huyện:

I. THÔNG TIN VỀ CHỦ HỘ

1.1. Phân loại hộ:

- | | |
|---------------|--------------------------|
| 1. Nghèo | <input type="checkbox"/> |
| 2. Cận nghèo | <input type="checkbox"/> |
| 3. Trung bình | <input type="checkbox"/> |
| 4. Khá | <input type="checkbox"/> |
| 5. Giàu | <input type="checkbox"/> |

1.2. Trình độ học vấn của chủ hộ:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Tiểu học | <input type="checkbox"/> |
| 2. Trung học cơ sở | <input type="checkbox"/> |
| 3. Trung học phổ thông | <input type="checkbox"/> |
| 4. Trung học chuyên nghiệp | <input type="checkbox"/> |
| 5. Cao đẳng, đại học | <input type="checkbox"/> |
| 5. Không biết chữ | <input type="checkbox"/> |
| 6. Khác | <input type="checkbox"/> |

1.3. Hộ thuộc dân tộc nào

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. Dân tộc Kinh | <input type="checkbox"/> |
| 2. Dân tộc thiểu số tại chỗ
(Tây Nguyên) | <input type="checkbox"/> |
| 3. Dân tộc thiểu số nhập cư | <input type="checkbox"/> |

4. Tổng số nhân khẩu gồm mấy người

5. Lao động chính gồm mấy người

II. CHI PHÍ ĐẦU VÀO CHO VIỆC TRỒNG CÀ PHÊ

2.1. Đất đai

2.1.1. Tổng diện tích trồng cà phê của hộ là:ha

2.1.2. Trong 3 năm qua, tổng diện tích trồng cà phê:

- 1. Tăng
- 2. Giảm
- 3. Không thay đổi

2.1.3. Nếu tăng, diện tích tăng làha

2.1.4. Lý do diện tích đất trồng cà phê của ông bà tăng:

- 1. Mua của người trong xã
- 2. Mua của người khác xã
- 3. Mua của người huyện khác trong tỉnh
- 4. Mua ngoài tỉnh
- 5. Lý do khác

2.1.5. Nếu giảm, diện tích giảm làha

2.1.6. Lý do diện tích đất trồng cà phê của ông bà giảm:

- 1. Bán cho người trong xã
- 2. Bán cho người khác xã
- 3. Bán cho người huyện khác trong tỉnh
- 4. Bán cho người ngoài tỉnh
- 5. Chuyển đổi sang cây trồng khác
- 6. Lý do khác

2.2. Lao động:

2.2.1. Gia đình có thuê lao động không?

- 1. Có
- 2. Không

2.2.2. Nếu có, hình thức thuê theo cách nào dưới đây:

- 1. Theo thời vụ
- 2. Thường xuyên

2.2.3. Số lượng lao động thuê tối đa bao nhiêu:.....

2.2.4. Lao động làm thuê thường từ đâu đến:

- 1. Người cùng xã
- 2. Người khác xã
- 3. Người cùng huyện
- 4. Người khác huyện, tỉnh

2.2.5. Lao động làm thuê thuộc nhóm dân tộc nào:

- 1. Dân tộc Kinh
- 2. Dân tộc thiểu số tại chỗ (Tây Nguyên)
- 3. Dân tộc thiểu số nhập cư

2.2.6. Chi phí thu lao động hàng năm so với tổng thu nhập hộ gia đình:

- 1.Cao 2.Trung bình 3.Thấp 4. Không đáng kể

2.3. Thị trường giống cà phê

2.3.1. Gia đình có mua giống cà phê ở đâu:

1. Tự sản xuất giống
2. Phải mua giống của tư nhân
3. Mua giống của công ty giống
4. Mua giống nhập khẩu nước ngoài
5. Khác

2.3.2. Mức độ tin cậy về chất lượng giống:

1. Tin tưởng
2. Không tin tưởng
3. Khó kiểm soát chất lượng

2.3.3. Chi phí để mua giống cà phê hàng năm so với tổng thu nhập hộ gia đình:

- 1.Cao 2.Trung bình 3.Thấp 4. Không đáng kể

2.4. Sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu trong sản xuất

2.4.1. Gia đình có sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong quá trình trồng và thu hoạch cà phê không?

- 1.Thường xuyên 2. Ít sử dụng 3. Không sử dụng

2.4.2. Gia đình thường mua thuốc trừ sâu, phân bón ở đâu:

1. Mua của đại lý trong xã
2. Mua của đại lý khác xã
3. Mua của các cửa hàng tư nhân nhỏ
4. Mua của đại lý khác xã
5. Tự chế biến một phần từ phân chuồng...

2.4.3. Chi phí mua phân bón và thuốc trừ sâu hàng năm so với thu nhập hộ gia đình:

- 1.Cao 2.Trung bình 3.Thấp 4. Không đáng kể

2.5. Chi phí vận chuyển

2.5.1. Gia đình sử dụng phương tiện vận chuyển gì để mua nguyên liệu, vật tư cho sản xuất

1. Xe tải
2. Xe cơ giới tự chế
3. Xe máy
4. Khác

2.5.2. Chi phí vận chuyển hàng năm so với thu nhập hộ gia đình:

- 1.Cao 2.Trung bình 3.Thấp 4.Không đáng kể

2.6. Ông bà cho biết, tổng chi phí cho việc trồng 1 ha cà phê (đồng/ha) (tính theo giá trung bình của năm 2019)

Các loại chi phí	Đơn vị tính (đồng/ha)
1. Chi phí giống	
-Mua giống	
- Chăm sóc bảo vệ giống	
- Cải tạo giống	
-Khác	
2. Chi phí đầu vào	
- Phân bón	
- Thuốc trừ sâu	
-Thuốc diệt cỏ	
- Thuốc khác	
3. Chi phí vận chuyển	
4. Chi phí lao động (khi phải thuê LĐ)	
- Lao động làm đất	
- Lao động chăm sóc cà phê	
- Lao động thu hái cà phê	
- Lao động phơi cà phê	
5. Chi phí vận chuyển	
6. Chi phí tưới tiêu	
7. Tổng các loại chi phí	

III. KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ SẢN XUẤT CÀ PHÊ

3.1. Quy mô sản xuất cà phê của hộ

3.1.1. Diện tích

- Dưới 0,5 ha
- Từ 0,5 ha- 1ha
- Từ 1ha – 2 ha
- Từ 2 ha – 3 ha
- Trên 3 ha

3.1.2. Công cụ sản xuất của hộ

- 1.Sử dụng máy móc cơ giới
2. Sử dụng công cụ thủ công
3. Kết hợp cả hai
4. Khác

3.2. Doanh thu và thu nhập thực tế từ việc trồng cà phê

Sản lượng (kg/ha)	
Giá bán 1 kg cà phê (đồng/kg)	
Thu nhập từ cà phê (đồng/ha)	
Tổng chi phí đầu vào (đồng/ha)	
Tổng chi phí đầu vào (đồng/ha)	

Lợi nhuận (đồng/ha)	
---------------------	--

3.3. Tình trạng liên kết giữa hộ nông dân với các tác nhân khác

3.3.1 Hộ gia đình của ông/bà có liên kết với các hộ nông dân khác để bán cà phê không?

1. Có 2. Không

3.3.2. Gia đình bán sản phẩm cà phê cho ai? (chọn tối đa 3 người mua, xếp thứ tự ưu tiên từ 1 đến 3 theo số lượng bán)

- 1. Cho hộ nông dân
- 2. Cho các hộ thu mua hàng nông sản
- 3. Cho các thương lái nước ngoài
- 4. Cho các thương lái trong nước
- 5. Cho các doanh nghiệp chế biến tư nhân
- 6. Cho các doanh nghiệp chế biến nhà nước
- 7. Cho các doanh nghiệp chế biến FDI
- 8. Cho các doanh nghiệp liên doanh
- 9. Kênh bán hàng khác

3.3.3. Hộ có ký hợp đồng với bên thu mua sản phẩm không?

1. Có 2. Không

3.3.4. Nếu có, hình thức hợp đồng là gì:

- 1. Cam kết bằng miệng, dựa vào niềm tin
- 2. Ký kết hợp đồng bằng văn bản theo mùa vụ
- 3. Ký kết hợp đồng theo thời hạn 3 năm với mức ổn định giá
- 4. Ký kết hợp đồng thời hạn 3 năm theo giá thực tế hàng năm
- 5. Khác

3.4. Mức độ liên kết giữa hộ nông dân trồng cà phê với các tác nhân khác

3.4.1. Mức độ tin tưởng khi liên kết giữa hộ nông dân với các hộ nông dân khác

- 1. Rất tốt
- 2. Tốt
- 3. Khá
- 4. Trung bình
- 5. Yếu (chưa đạt)

3.4.2. Mức độ tin tưởng khi liên kết giữa hộ nông dân và thương lái, đại lý thu mua

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| 1. Rất tốt | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tốt | <input type="checkbox"/> |
| 3. Khá | <input type="checkbox"/> |
| 4. Trung bình | <input type="checkbox"/> |
| 5. Yếu (chưa đạt) | <input type="checkbox"/> |

3.4.3. Quyền lực của người nông dân khi liên kết với thương lái, đại lý thu mua (trả lời câu hỏi *Có* hay *Không*)

- | Các hoạt động | Có | Không |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 1. Thực hiện ký kết hợp đồng với đại lý thu mua | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Giá cả sản phẩm được xác định tại thời điểm bán | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Kiểm tra hàng kỹ lưỡng | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Thường xuyên liên lạc với đối tác qua kênh chính thức | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. Nhận tiền khi giao hàng | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Bán cho nhiều thương lái khác nhau | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

3.4.3. Mức độ tin tưởng khi liên kết hộ nông dân với các cơ sở chế biến

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| 1. Rất tốt | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tốt | <input type="checkbox"/> |
| 3. Khá | <input type="checkbox"/> |
| 4. Trung bình | <input type="checkbox"/> |
| 5. Yếu (chưa đạt) | <input type="checkbox"/> |

3.4.4. Quyền lực của người nông dân khi liên kết với các doanh nghiệp chế biến (trả lời câu hỏi *Có* hay *Không*)

- | Các hoạt động | Có | Không |
|--|--------------------------|--------------------------|
| 1. Thực hiện ký kết hợp đồng với đại lý thu mua | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 2. Giá cả sản phẩm được xác định tại thời điểm bán | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3. Kiểm tra hàng kỹ lưỡng | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

4. Thường xuyên liên lạc với đối tác qua kênh chính thức
5. Nhận tiền khi giao hàng

IV. Thuận lợi và khó khăn đối với hộ nông dân trồng cà phê

4.1. Hộ gia đình ông bà gặp thuận lợi gì khi trồng cà phê và liên kết với các cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến? (tích dấu V để chọn các câu trả lời đúng nhất)

	Rất thuận lợi	Thuận lợi	Bình thường	Khó khăn	Rất khó khăn
Diện tích canh tác					
Điều kiện thời tiết					
Vị trí địa lý					
Chất lượng đất đai					
Nguồn nước					
Vốn					
Liên kết để mua bán sản phẩm					
Giống cây trồng					
Hỗ trợ kỹ thuật của nhà nước					
Khác					

4.2. Hộ gia đình ông bà gặp thuận lợi gì khi trồng cà phê và liên kết với các cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến? (tích dấu V để chọn các câu trả lời đúng nhất)

	Bình thường	Khó khăn	Rất khó khăn
Giống cây trồng			
Phân bón			
Thuốc trừ sâu			
Thuế			
Thủy lợi (tưới, tiêu)			
Thiếu lao động			
Thiếu đất sản xuất			
Đất bạc màu, xói lở			
Tiêu thụ sản phẩm			
Thiếu vốn đầu tư			
Thiên tai			
Dịch bệnh			
Kỹ thuật			

Máy móc thiết bị sản xuất			
Khác (nêu rõ):			

4.3. Hộ gia đình ông/bà có kiến nghị gì để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cây cà phê?

XIN CẢM ƠN ÔNG/BÀ